

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST.

Ngày: 27/12/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Giang.

2. Bà Huỳnh Thị Thu Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1981, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 15/2019/HS-PT, ngày 12/8/2019 của TAND tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện tham gia tố tụng ông Nguyễn Thanh B1 – Phó Chủ tịch (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Công ty CP K1.

Địa chỉ: Số G phố L, phường V, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền ông Đỗ Trọng L1, sinh năm 1971 (Có mặt)

Trú tại: Số D H, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

3. Anh Trần Bá L2, sinh năm 1983. Có mặt.

Trú tại: Số H T, TDP G, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

4. Anh Huỳnh Bá S, sinh năm 1984 (Có mặt).

Trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

5. Anh Trương Công L3, sinh năm 1993 (Có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

6. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

7. Anh Phạm H1, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

8. Anh Lê Văn T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn E, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn K, xã Đ, Tp K, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Lê Văn H2, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Trú tại: TDP F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

3. Anh Hồ Sĩ H3, sinh năm 1990 (Xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/02/2023, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh K tiến hành kiểm tra, phát hiện tại khoảnh 3, 4, 5 thuộc tiểu khu C địa giới hành chính xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum xảy ra tình trạng khai thác rừng trái phép và phát hiện tại mỏ cát của Công ty TNHH H4 thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum có tàng trữ lâm sản trái phép. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện có hiện tượng tẩu tán số gỗ vi phạm từ mỏ cát của Công ty TNHH H4 đến cất giấu tại 02 điểm cách mỏ cát khoảng 300 mét.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan CSĐT (CSKT) Công an tỉnh K chủ trì phối hợp cùng với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và liên ngành Công an huyện Đ, Chi cục Kiểm lâm K2, Hạt Kiểm lâm huyện Đ, UBND xã Đ - huyện Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định:

- Tại hiện trường khai thác rừng trái phép tại khoảnh 3, 4, 5 thuộc tiểu khu C địa giới hành chính thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum: Qua kiểm tra, đo đếm tại hiện trường phát hiện có 22 gốc cây bị chặt hạ và xác định được số lượng

gỗ bị thiệt hại là 13,346m³. Số lượng gỗ bị khai thác còn lại tại hiện trường gồm 08 lóng (*chủng loại Chò xốt, C - nhóm V*); 01 hộp gỗ xẻ (*chủng loại P - nhóm VI*) với khối lượng 3,320 m³ gỗ quy tròn.

- Tại hiện trường cất giấu gỗ tại mỏ cát của Công ty TNHH H4 và 02 điểm gỗ tẩu tán (địa chỉ thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum): Qua kiểm tra, đo đếm, xác định vị trí, khối lượng là 37,086 m³ gỗ quy tròn, qua giám định khối lượng, chủng loại xác định: Có 05 hộp gỗ Phay có khối lượng 3,443m³; 02 mặt gỗ Phay dạng tròn có khối lượng 0,316m³; 02 hộp gỗ Phay có khối lượng 0,353m³; 06 hộp gỗ Phay, Chò xốt có khối lượng 4,513m³; 01 hộp gỗ Phay có khối lượng 0,207m³; 11 lóng gỗ Chò xốt có khối lượng 8,013m³; 07 lóng gỗ Chò xốt có khối lượng 0,381m³; 14 hộp gỗ Xoài có khối lượng 1,212m³; 06 lóng gỗ Dầu, S, Chò C, X mọc được trực vớt dưới sông lên có khối lượng 12,622m³.

Tổng khối lượng gỗ qua khám nghiệm hiện trường xác định được là 40,406m³ quy tròn. Trong đó có 3,320 m³ gỗ còn lại tại hiện trường khai thác thuộc khoảnh 3, 4, 5 thuộc tiểu khu C và 37,086m³ gỗ cất giấu tại mỏ cát của Công ty TNHH H4 và 02 điểm tẩu tán gỗ (bao gồm 12,622m³ gỗ trôi sông) được trực vớt lên.

Kết quả điều tra xác định:

Trước tháng 12/2022, Nguyễn Văn B thường xuyên được Đỗ Trọng L1 là quản lý mỏ cát thuê chở dầu, vật tư vào mỏ cát để phục vụ việc hút cát của Công ty TNHH H4. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 02/2023, Nguyễn Văn B lợi dụng việc mỏ cát của Công ty TNHH H4 ngừng hoạt động, không có người trông coi và một cánh cửa cổng vào bãi cát bị hư hỏng không khóa được nên đã thu mua gỗ về cất giấu trong bãi cát đặt khép kín trong khuôn viên của Công ty TNHH H4. Cụ thể các lần thu mua gỗ như sau:

- Đối với 05 hộp gỗ Phay có khối lượng 3,443m³; 02 mặt gỗ Phay dạng tròn có khối lượng 0,316m³; 02 hộp gỗ Phay có khối lượng 0,353m³; 06 hộp gỗ Phay, Chò xốt có khối lượng 4,513m³; 01 hộp gỗ Phay có khối lượng 0,207m³ với tổng khối lượng 8,832m³ (quy tròn là **14,131m³** gỗ) theo bảng kê các loại gỗ kèm theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/3/2023: Các loại gỗ trên Nguyễn Văn B khai đã thu mua từ những người hút cát trên đoạn sông Đ thuộc thôn G, thôn H, thôn A xã Đ, huyện Đ và thu mua từ người dân trong làng đồng bào nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ những người này. Đối với các loại gỗ này khi mua thì người bán nói với B đây là gỗ trôi sông họ kéo lên xe hộp để bán lại. Trong số gỗ này có lần thì ban đêm họ tự chở đến mỏ cát Công ty H4 rồi Bấy thanh toán tiền, có loại gỗ thì B thuê Huỳnh Bá S ban đêm chở về mỏ cát khoảng 4 đến 5 chuyến nhưng không xác định được thuê S chở từng lần là loại gỗ gì, quy cách, số lượng như thế nào. Các loại gỗ trên khi mua về thì B dùng cát lấp lên nhằm không cho ai thấy.

- Đối với 14 hộp gỗ Xoài (ban đầu xác định gỗ Chò xốt, sau khi có kết luận giám định ra chủng loại gỗ Xoài) có khối lượng $1,212\text{m}^3$ (quy tròn là **$1,939\text{m}^3$**): Khoảng ngày 10/02/2023, có người nói giọng đồng bào điện thoại cho B nói có mười mấy hộp gỗ Sao Xanh muốn bán, B đồng ý nên thuê S ban đêm chạy xe lên ngã ba đường tránh lũ xã Đ giao với đường mòn lên rẫy thuộc thôn G xã Đ, tại đây có mấy xe máy độ chế người đồng bào chở gỗ xuống và bốc lên xe độ của S chở về mỏ cát và để phía sau tường rào khu nhà ở của mỏ cát Công ty H4 cất giấu. Sáng hôm sau, B vào kiểm tra thì biết không phải gỗ Sao Xanh mà nghĩ là gỗ Chò Xốt, kích thước nhỏ và nghĩ không dùng làm gì được nên để ở đó.

- Đối với 11 lóng gỗ Chò xốt có khối lượng **$8,013\text{m}^3$** và 07 lóng gỗ Chò xốt kích thước nhỏ có khối lượng **$0,381\text{m}^3$** : Khoảng sau Tết Nguyên đán 2023, Nguyễn Văn B nhận được cuộc gọi từ số lạ gọi vào giới thiệu được Trần Bá L2 cho số điện thoại để liên lạc bán gỗ, B có hỏi lại “Bán gỗ gì” thì người đàn ông này nói “có mười mấy lóng gỗ tròn Chò Xốt to mới cất hạ, hai bên thỏa thuận giá là 15.000.000 đồng nhưng B yêu cầu phải chở về mỏ cát Công ty H4 mới mua. Sau khi thống nhất, khoảng buổi chiều hai ngày sau thì B nhận cuộc gọi nói đêm nay sẽ đưa gỗ về, B đồng ý sau đó gọi điện thoại nhờ L2 đêm nay vào mỏ cát, đến đêm thì có xe máy cày loại BT9000, màu xanh đi vào mỏ cát, B chạy xe máy vào và gọi L2 ra nhờ dùng máy mức xếp 11 lóng gỗ vào hố máng lọc cát. Tại đây, B thanh toán số tiền mặt 15.000.000 đồng, người đàn ông này còn cho B thêm 07 lóng gỗ tròn ngắn Chò X1 và nói “em tiện có xe nên chở về mà không biết dùng việc gì nên cho anh luôn mấy lóng gỗ ngắn này”. Trong lúc trả tiền B hỏi gỗ ở đâu về thì người đàn ông này cho biết gỗ cất hạ từ trên tiểu khu C chở về bằng đường mòn giao với đường tránh lũ Đăk Pxi cách mỏ cát 300 mét. Bấy xác định không quen, biết người đàn ông này, số điện thoại liên lạc B đã xóa nên không nhớ số điện thoại, từ lần gặp đó đến nay B không gặp lại người này.

- Đối với 06 lóng gỗ Dầu, Sao đen, C1 chai, Xoan mộc có khối lượng $12,622\text{m}^3$ (Ngày 08/3/2023 để thuận lợi trong quá trình vận chuyển liên ngành gồm Công an, Viện kiểm sát, Kiểm lâm, UBND xã Đ, đại diện Công ty TNHH H4 đã thống nhất cất lóng gỗ Dầu ký hiệu CAL01 thành 03 đoạn; cất lóng gỗ Sao đen ký hiệu CAL02 thành 03 đoạn, tổng cộng sau khi cất là 10 lóng gỗ): Trần Bá L2, Lê Văn Q khai trong lúc chạy máy hút cát tại mỏ cát Công ty H4, thì bị vướng mấy cây gỗ dưới lòng sông Đ, L2 dùng máy mức kéo lên để ở bờ sông rồi gọi điện báo Đỗ Trọng L1 và chụp hình gửi qua mạng xã hội Zalo cho L1 biết và để đó chứ không sử dụng vào việc gì và cũng không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Sau đó, B nhờ L2 kéo các lóng gỗ này vào để trên bãi cát nhằm mục đích sau này sẽ xin Công ty H4 cho tận dụng để làm nhà nhưng chưa tác động gì vào gỗ mà vẫn để nguyên trạng cho đến ngày 28/02/2023 thì bị bắt giữ.

Sáng ngày 28/02/2023, Nguyễn Văn B nhờ L2 vào giúp mình dọn gỗ ra ngoài mỏ cát, B điện thoại thuê Huỳnh Bá S lái xe độ vào chở gỗ ra ngoài, gọi điện thoại cho Hồ Sĩ H3 nhờ kiếm xe máy cày vào dọn bãi cát, H3 điện thoại cho

Trương Công L3 nói B thuê vào dọn bãi cát và được L3 đồng ý. Khoảng 12 giờ hơn trưa ngày 28/02/2023, B, L2 vào đến bãi cát, B đứng điều hành dọn gỗ, Q, Đ là người móc xích, cáp vào gỗ và đầu gàu múc để L2 nâng gỗ bỏ lên xe. Lượng sử dụng xe máy múc của Công ty CP K1 nâng hạ gỗ lên xe của S, L3 chở ra ngoài được 03 chuyến với khối lượng là 4,112m³, tại đây còn có Phạm H1, Lê Văn T đứng trong bãi cát đang tính vào móc gỗ phụ thì lực lượng công an vào kiểm tra.

Tối ngày 28/02/2023, B có xuống nhà Đỗ Trọng L1 để trình bày về việc cất giấu gỗ tại mỏ cát Công ty H4 cho L1 biết và nhờ L1 xem có cách nào giúp B tránh bị xử lý hình sự. Tại đây B gặp S, L3, Q, Đ, H1, T vừa từ Công an huyện Đ về. B hỏi mấy người này khai gì với công an và dặn L3 cứ khai là H2 nhờ vào dọn gỗ. Bầy bàn bạc và nhờ Q, H2, L2 mỗi người nhận một số lượng gỗ giúp B để không bị xử lý hình sự. Tuy nhiên đến nay B thừa nhận toàn bộ hành vi thu mua, tàng trữ gỗ trái phép với khối lượng **24,464m³** nhằm mục đích sử dụng gỗ làm nhà, đóng đồ gia dụng trong nhà cho B chứ không có ai chỉ đạo dọn gỗ, thu mua và cất giấu gỗ.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 02-2023/KI/GĐCN ngày 03/4/2023 và Kết luận giám định số 06-2023/KL/GĐCN ngày 29/5/2023 của Chi cục kiểm lâm tỉnh K2 đã xác định chủng loại gỗ và khối lượng gỗ được thu giữ trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-P2, ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị can Nguyễn Văn B về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng, quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu toàn bộ số gỗ hiện đang thu giữ; trả lại 06 điện thoại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; tiếp tục tạm giữ một xe máy cày của Trương Công L3 và một xe độ chế của Huỳnh Bá S để xử lý theo thủ tục hành chính.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và hối hận về hành vi của mình; bản thân bị cáo thường hay đau ốm nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, những người vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.*

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai tại nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Trước tháng 12/2022, Nguyễn Văn B là người thường xuyên được Đỗ Trọng L1 (là quản lý mỏ cát của Công ty TNHH H4) thuê chở dầu, vật tư vào mỏ cát nhằm phục vụ cho việc hút cát của Công ty TNHH H4. Từ tháng 12/2022 đến tháng 02/2023, Nguyễn Văn B lợi dụng việc mỏ cát của Công ty TNHH H4 ngừng hoạt động, không có người trông coi và một cánh cửa cổng vào bãi cát bị hư hỏng không khóa được nên đã thu mua tổng cộng 24,464m³ gỗ quy tròn các loại như: Chò xốt (nhóm V), P (nhóm VI), X2 (nhóm V) về cất giấu trong bãi cát bị đặt khép kín trong khuôn viên của Công ty TNHH H4 mà không có hồ sơ, chứng từ hợp pháp; Hành vi thu mua và tàng trữ trái phép 24,464m³ gỗ thuộc loài thực vật rừng thông thường mà không có hồ sơ, chứng từ hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo

Nguyễn Văn B về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm k khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản; hành vi thu mua gỗ, trong đó có gỗ được khai thác trái phép không có hồ sơ, chứng từ hợp pháp của bị cáo đã góp phần tiếp tay cho các đối tượng khai thác trái phép rừng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu, gây ảnh hưởng xấu đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái và gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà nước đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép lâm sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn hực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chúng đối với các tội phạm vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp hiện nay.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Năm 2019, bị cáo bị TAND tỉnh Kon Tum xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xoá án tích.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS ngoài ra gia đình bị cáo có con nhỏ, bản thân thường hay đau ốm nên cũng cần xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này Hội đồng xét xử chỉ xét xử về hành vi tàng trữ trái phép lâm sản của bị cáo Nguyễn Văn B, nên chưa xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại của 22 cây gỗ bị chặt hạ tại tiểu khu C thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết khi bắt được các đối tượng khai thác rừng trái phép tại

tiểu khu C; đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với 05 hộp gỗ Phay có khối lượng $3,443\text{m}^3$; 02 mặt gỗ Phay dạng tròn có khối lượng $0,316\text{m}^3$; 02 hộp gỗ Phay có khối lượng $0,353\text{m}^3$; 06 hộp gỗ Phay, Chò xốt có khối lượng $4,513\text{m}^3$; 01 hộp gỗ Phay có khối lượng $0,207\text{m}^3$; 11 lóng gỗ Chò xốt có khối lượng $8,013\text{m}^3$; 07 lóng gỗ Chò xốt có khối lượng $0,381\text{m}^3$; 14 hộp gỗ Xoài có khối lượng $1,212\text{m}^3$. Số gỗ này là vật chứng của vụ án, bị cáo tàng trữ trái phép nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 10 lóng gỗ được xác định trực vớt dưới sông lên gồm gỗ Dầu, S, Chò C, X mộc có khối lượng $12,622\text{m}^3$ được Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án, có nguồn gốc từ rừng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hay yêu cầu gì nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 06 điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, nắp lưng điện thoại màu xanh của Nguyễn Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xanh của Trần Bá L2; 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu MASSTEL, màu đen của Phạm H1; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, nắp lưng điện thoại màu đen Lê Văn T; 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen của Huỳnh Bá S; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh- cam- ánh kim của Trương Công L3. Các điện thoại được thu giữ để phục vụ công tác điều tra, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Đối với một xe máy đào màu vàng nhãn hiệu PC350LC được xác định là của Công ty CP K1, ngày 28/02/2023, Trần Bá L2 sử dụng để bốc xếp gỗ giúp B; việc L2 sử dụng xe để bốc xếp gỗ giúp Bấy Công ty K1 không biết nên ngày 26/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy đào màu vàng nhãn hiệu PC350LC cho Công ty CP K1 nên không xem xét.

+ Đối với một xe máy cày của Trương Công L3 và một xe độ chế của Huỳnh Bá S đã bàn giao cho UBND xã Đ trông coi, bảo quản theo Biên bản bàn giao ngày 15/3/2023. Xét thấy, đây không phải là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội mà là tài sản của Trương Công L3 và Huỳnh Bá S, hành vi của L3 và S có dấu hiệu vi phạm hành chính nên giao cho Cơ quan CSĐT (CSKT) Công an tỉnh K tiếp tục tạm giữ 01 xe độ chế của Huỳnh Bá S và 01 xe máy cày của Trương Công L3 để xem xét xử lý theo thủ tục hành chính đối với hành vi của S và L3.

+ Đối với 08 lóng (chủng loại Chò xốt, C - nhóm V); 01 hộp gỗ xẻ (chủng loại P - nhóm VI) với khối lượng 3,320 m³ gỗ quy tròn và 22 gốc cây bị chặt hạ còn lại tại hiện trường khai thác rừng trái phép tại khoảnh 3, 4, 5 thuộc tiểu khu C địa giới hành chính thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, không phải là vật chứng trong vụ án này nên không xem xét.

[9] Về tình tiết khác:

+ Đối với 22 gốc cây gỗ Chò xốt, Chò chai bị chặt hạ trái phép tại tiểu khu C, thôn Đ, xã Đ. Kết luận giám định số 02-2023/KL/GĐCN ngày 03/4/2023 của Chi cục kiểm lâm tỉnh K2 xác định số lượng thiệt hại tối thiểu là 13,346m³ gỗ; có dấu hiệu vi phạm về khai thác rừng trái phép nhưng đến nay chưa xác định được đối tượng khai thác nên kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh K tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

+ Đối với Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ là những người phụ móc xích, cáp kéo gỗ ngày 28/02/2023 để vận chuyển số lượng 4,112m³ gỗ ra ngoài. Huỳnh Bá S là người được B trực tiếp thuê chở gỗ đối với 14 hộp gỗ Xoài khối lượng 1,212m³ gỗ, trước đó có 4-5 lần được B thuê chở gỗ nhưng đến nay B và S không xác định được từng lần chở và số lượng, quy cách, chủng loại chở về mỏ cát là bao nhiêu, khi chở gỗ thì B nói gỗ có giấy tờ. Đến ngày 28/02/2023, S, Trương Công L3 được B nhờ vào mỏ cát để chở gỗ ra ngoài cất giấu theo sự chỉ đạo của B, tại đây S sử dụng xe độ chế cùng L3 sử dụng xe máy cày vận chuyển ra ngoài số lượng 4,112m³ gỗ. Hành vi của các đối tượng trên có dấu hiệu vận chuyển trái phép lâm sản nhưng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm hình sự. Nên kiến nghị Cơ quan CSĐT (CSKT) - Công an tỉnh K cũng có hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với Trần Bá L2 là người được B nhờ vào dọn gỗ ra ngoài, nhiệm vụ của L2 là sử dụng xe máy mức nâng hạ gỗ vào xe của S, L3 để đưa ra ngoài cất giấu theo chỉ đạo của B. Lượng là người được B nhờ sử dụng máy mức sắp xếp 11 lóng gỗ Chò xốt (khối lượng 8,013m³) vào máng lọc cát của mỏ cát. Như vậy, L2 đã tham gia bóc xếp gỗ giúp B với khối lượng 12,125m³ gỗ các loại gồm Chò xốt (nhóm V), P (nhóm VI) cũng chưa đến mức xử lý hình sự nên kiến nghị Cơ quan CSĐT (CSKT) - Công an tỉnh K cũng có hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

+ Ngoài ra trong vụ án này còn có ông Đỗ Trọng L1 là người được giao quản lý mỏ cát Công ty H4, lời khai ban đầu của Nguyễn Văn B xác định L1 là người chỉ đạo dọn gỗ ra ngoài nhưng sau đó B thay đổi lời khai và thừa nhận bản thân đã tự ý thu mua các loại gỗ về và lợi dụng mỏ cát không có ai trông coi để cất giấu, việc giấu gỗ tại đây không báo cho người của Công ty H4 hay L1 biết. Lời khai của các đối tượng khác như (L2, Q, H2, S, L3) xác định L1 không chỉ đạo việc dọn gỗ, L1 không biết có gỗ tàng trữ tại mỏ cát. Để chứng minh Đỗ Trọng L1 có liên quan đến vụ án trên hay không, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Kon Tum đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, theo quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung Cơ quan điều tra đã đề nghị và V1 đã cung cấp thông tin lịch sử chi tiết cuộc gọi đến, đi đối với số thuê bao 0979824567 của Đỗ Trọng L1. Theo lịch sử cuộc gọi đến, đi thể hiện từ sau 12 giờ trưa đến tối ngày 28/02/2023 có ghi nhận nhiều cuộc gọi qua lại giữa B và L1 nhưng không có thông tin chi tiết về nội dung cuộc gọi, L1 không thừa nhận đã chỉ đạo B dọn gỗ vào ngày 28/2/2023. Như vậy, ngoài lời khai ban đầu của B ra thì hồ sơ không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện vai trò của L1 trong vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với: 05 hộp gỗ Phay có khối lượng $3,443\text{m}^3$; 02 mặt gỗ Phay dạng tròn có khối lượng $0,316\text{m}^3$; 02 hộp gỗ Phay có khối lượng $0,353\text{m}^3$; 06 hộp gỗ Phay, Chò xốt có khối lượng $4,513\text{m}^3$; 01 hộp gỗ Phay có khối lượng $0,207\text{m}^3$; 11 lóng gỗ Chò xốt có khối lượng $8,013\text{m}^3$; 07 lóng gỗ Chò xốt có khối lượng $0,381\text{m}^3$; 14 hộp gỗ Xoài có khối lượng $1,212\text{m}^3$ và 10 lóng gỗ được xác định trực vớt dưới sông lên gồm gỗ Dầu, S, Chò C, X mộc có khối lượng $12,622\text{m}^3$. Số gỗ trên đã được vận chuyển về bảo quản tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh K.

- Trả lại 06 điện thoại di động cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm:

+ Trả cho của anh Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, nắp lưng điện thoại màu xanh.

+ Trả cho anh Trần Bá L2 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xanh.

+ Trả cho anh Phạm H1 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu MASSTEL, màu đen.

+ Trả cho anh Lê Văn T 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, nắp lưng điện thoại màu đen.

+ Trả cho anh Huỳnh Bá S 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen.

+ Trả cho anh Trương Công L3 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh- cam- ánh kim.

Các điện thoại trên điều đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong và đang được niêm phong trong một hộp giấy hình chữ nhật dán kín có dấu của Phòng K3 công an tỉnh K.

- Giao Cơ quan CSĐT (CSKT) Công an tỉnh K tạm giữ 01 xe độ chế của Huỳnh Bá S và 01 xe máy cày của Trương Công L3 để xem xét xử lý theo thủ tục hành chính đối với hành vi của S và L3 theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng, đồ vật nêu trên có đặc điểm theo như các biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh K và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/12/2023) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Cơ quan CSĐT (CSKT) – Công an tỉnh Kon Tum;
- Trại TGCA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Bị cáo và các đương sự;
- Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

